

Số : **185**/BVQDY-TCHC
V/v yêu cầu báo giá

Trà Vinh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

V/v báo giá lập dự toán gói thầu “Mua sắm trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác triển khai bệnh án điện tử” tại Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực công nghệ thông tin.

Căn cứ Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế Ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế Quy định hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Quyết định 1150/QĐ-BYT ngày 03/4/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

Căn cứ Công văn 1463/BYT-K2ĐT ngày 14/3/2025 của Bộ Y tế về việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu y tế;

Căn cứ Công văn số 1004/SYT-NVY ngày 24/3/2025 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh về việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và thí điểm Hệ thống điều phối dữ liệu y tế;

Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh có nhu cầu tiếp nhận báo giá lập dự toán gói thầu “Mua sắm trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác triển khai bệnh án điện tử” tại Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Phan Quốc Tín. Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh. SĐT: 0945511949.
 - Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 30 tháng 5 năm 2025 đến 17h00 giờ ngày 02 tháng 6 năm 2025.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 30/5/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng, cấu hình, thông số kỹ thuật của hàng hóa:
(Có phụ lục 1, phụ lục 2 chi tiết kèm theo)

***Lưu ý:** Cấu hình và thông số kỹ thuật của hàng hóa tại phụ lục kèm theo là Cấu hình và thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có cấu hình và thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn. Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt, vận chuyển và các chi phí khác.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị công nghệ thông tin: Tại Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.T03.



Thượng tá Đoàn Văn Tân



PHỤ LỤC 1
BẢO GIÁ PHÂN CUNG TRẠNG THIẾT BỊ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: MS/BVQD-Y-TCHC ngày 30/5/2025 của
Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh)

STT	Hạng mục/ Part Number	Mô tả chi tiết	Thương hiệu	ĐVT	SL	Đơn giá	Thuế GTGT 10%	Thành tiền
HẠ TẦNG								
A	HỆ THỐNG GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG			bộ	1			
1	IMCC-84IO	Hệ giám sát môi trường - IMCC-84IO (Made in Viet Nam) Monitoring Controller; 8 Digital inputs, 4 outputs Chức năng tự động nhận diện MDI/MDIX Đầu ra: + Tích hợp cảm biến mất nguồn 3 pha mặc định (Có thể mở rộng 20 cảm biến mất nguồn) + Nguồn cảm biến/phụ kiện: 12VDC hoặc 24VDC. (nguồn cho cảm biến và/hoặc thiết bị bên ngoài) + Còi cảnh báo 3 màu cho các mức độ sự kiện khác nhau + Màn hình hiển thị tích hợp trên tủ (Optional) Cổng giao tiếp + Ethernet: 10/100BaseT, đầu nối RJ45; + RS-232: + Đầu nối RJ45; + Modbus + Modbus/IP		bộ	1			
2	EMS1000000	Bộ phận của bộ lưu điện: đầu dò nhiệt độ độ ẩm (TEMP+HUM.+4 CONTACT), model EMS1000000 Temperature / Humidity Sensor; LCD display, 4-20mA, wall mount, Magnet, requires 5-12VDC nhiệt độ: -0 đến 45°C Độ ẩm tương đối - Phạm vi: 20 đến 90% RH - Cảm biến RH: Polymer điện dung Giao thức truyền tải: RS232 hoặc RS485 Điện trở cuối: Tùy ý Enable or Disable Đầu ra được cấp nguồn vòng lặp 4-20 mA: 10-35 VDC Kích thước và Trọng lượng: 71mmW x 114mmH x 28mmD; 120 g Chứng nhận: CE		cái	2			
3	AWLCW-C	Cáp phát hiện rò rỉ chất lỏng Model: AWLCW-C - Khả năng phát hiện: Bất kỳ điểm		sợi	1			

		nào dọc tuyến cáp. - Tính năng khô nhanh: tối đa 15s sau khi thoát khỏi vùng đọng nước - Nhiệt độ hoạt động: <85 °C - Điện trở: 14 Ôm / 100 mét - Đường kính cáp: 6mm - Cấu tạo cáp: 2*30 AWG với vỏ nhựa dẫn điện.					
4	ASD-G4TC	Thiết bị gửi tín hiệu 4G-LTE Model: ASD-G4TC - Điện áp hoạt động: 5 – 32V - Tích hợp bảo vệ nguồn: Cầu chì 250V – 2.5A - Antenna: Tích hợp antenna kép tăng khả năng thu phát - Nhiệt độ hoạt động: -35°C đến 75°C - Độ ẩm hoạt động: 10% đến 90% - Khả năng giao tiếp: Giao tiếp dòng lệnh bằng tín hiệu RS232 hoặc USB C - Hỗ trợ tập lệnh: AT Command - Sóng di động: LTE Cat 4 Max. 150 Mbps (DL) Max. 50 Mbps (UL).	cái	1			
5		[T&C] Testing and Commissioning (T&C)	gói	1			
6		Dịch vụ thi công - lắp đặt tại Trà Vinh	gói	1			
7		Vật tư thi công.	gói	1			
B HỆ THỐNG ĐIỆN							
B1	TỦ MSB		tủ	1			
1		MCB 2P 75A	Cái	1			
2		MCB 2P 32A INPUT, OUTPUT, BYPASS + MLOCK UPS	Cái	3			
3		MCB 2P 25A (TỦ LUẬN PHIÊN)	Cái	2			
4		MCB 1P 16A (FM200, light, access control, camera, spare)	Cái	6			
5		MCB 2P 16A (PDU+ SPARE)	Cái	6			
6		MCT 75A/5A	Cái	1			
7		Multimeter digital	Cái	1			
8		Indicator light (Red + Yellow + Green)	Cái	3			
9		Fuse 2A	Cái	4			
10		Vỏ tủ sơn tĩnh điện, tole 1.5mm, IP42, Tủ trong nhà, treo tường, 2 lớp cửa	Cái	1			
11		Phụ kiện, vật tư phụ, busbar, dây...	gói	1			
B2	CÁP ĐIỆN		Gói	1			
1		Trục kỹ thuật (tủ tầng) đến MDB CVV 3Cx25mm2	m	30			
2		MDB đến 02 UPS 05KVA CVV 3Cx10mm2 (Input, output, bypass)	m	20			
3		Dây nguồn đến các PDU CVV 3Cx4mm2	m	40			
4		Socket 3P 32A IP44 (đầu cái)	Cái	2			
5		Socket 3P 32A IP44 (đầu đực)	Cái	2			

6		Vật tư phụ thi công		lô	1			
7		Nhân công lắp đặt tại Trà Vinh		gói	1			
B3	MÁNG CÁP ĐIỆN			Gói	1			
		Trunking 100x100x1mm, sơn tĩnh điện, phụ kiện		m	9			
		Co vuông Trunking 100x100x1mm sơn tĩnh điện		cái	2			
		T Trunking 100x100x1.2mm		cái	1			
		Co đứng Trunking 100x100x1.2mm		cái	1			
		Vật tư phụ thi công		gói	1			
		Nhân công vận chuyển, lắp đặt		gói	1			
C	SÀN NÂNG KỸ THUẬT			Gói	1			
		Tấm sàn đặc Cung cấp vật tư hệ thống sàn nâng với tấm sàn làm bằng thép được dập theo dạng hình hộp phù sơn tĩnh điện bên ngoài, bên trong tấm sàn được độn xi măng để tăng độ cách âm và chịu lực, mặt trên tấm sàn hoàn thiện bằng tấm chống tĩnh điện High Pressure Laminates (HPL) dày 1.2mm. Viền tấm bằng nhựa PVC màu đen nhằm đảm bảo độ bền cho mặt hoàn thiện HPL . Toàn bộ tấm sàn sơn tĩnh điện màu xám trắng. * Hiệu: AT Flor * Loại: FS-1000 * Thanh giằng * Chân cao 300mm * Tải tập trung: 450kg/điểm * Tải dàn đều: 2300kg/M2 * Hệ số an toàn: gấp 3 lần tải trọng nêu trên.		gói	1			
2		Cung cấp và lắp đặt hệ thống cáp đồng tiếp địa với dây đồng tiếp diện 10mm2 bao gồm đầu cos, đai ốc. Kết nối các chân đế theo hàng cách hàng (Nếu có) Cung cấp và lắp đặt thanh đồng cái dài để liên kết vào hệ thống tiếp địa của công trình. (Nếu có)		gói	1			
3		Tay hít		cái	1			
4		Ram dộc 1200x1200mm (bao gồm V-Inox)		Gói	1			
5		Giao hàng và Thi công tại Trà Vinh		Gói	1			
D	HỆ THỐNG PCCC TỰ ĐỘNG							
D1	Phần cơ			Gói	1			
1	1000E	Bình chữa cháy Stat-X loại 1000E bao gồm giá đỡ		Bình	1			
2	500E	Bình chữa cháy Stat-X loại 500E bao gồm giá đỡ		Bình	1			
3		Bảng cảnh báo		cái	1			
D2	Phần điện			Gói	1			
1	ML-322	Trung tâm xả khí 4 kênh, 1 vùng		bộ	1			

		(chưa bao gồm acquy)						
2	ML-2110	Đầu báo khói kèm đế		bộ	2			
3	ML-2130	Đầu báo nhiệt kèm đế		bộ	2			
4	ML-2130.BS	Đầu dò nhiệt cố định 80oC bao gồm đế		bộ	1			
5	ML-2710.MR	Nút kích hoạt xả khí bằng tay (bao gồm nắp chụp)		bộ	1			
6	ML-2710.ES	Nút hủy xả khí bằng tay (bao gồm nắp chụp)		cái	1			
7	MG-5400	Chuông báo cháy		cái	1			
8	ML-2430	Còi/ đèn báo cháy		cái	1			
9	EVL-01	Đèn báo di tản		cái	1			
10	DSC-01	Đèn báo xả khí		cái	1			
11		Nhân công lắp đặt, vận chuyển, đường ống, phụ kiện và vệ sinh hoàn trả mặt bằng...(không bao gồm kiểm định và thẩm duyệt nghiệm thu PCCC)		gói	1			
E	CAMERA			Gói	1			
1	DS-7104NI-Q1/M	Đầu ghi IP H.265+ 4 kênh Hikvision DS-7104NI-Q1/M – Chuẩn nén video H.265+/ H.265/ H.264+/ H.264 – Cổng ra HDMI và VGA với độ phân giải 1920X1080P – Độ phân giải ghi hình tối đa 4MP – Băng thông đầu vào 40Mbps, băng thông đầu ra 60Mbps – Hỗ trợ ổ cứng dung lượng đến 6TB		bộ	1			
2	DS-2CD1143G2-LIUF-	[DS-2CD1143G2-LIUF] Camera Dome Hikvision 4.0MP DS-2CD1143G2-LIUF (2.8mm) – Chuẩn nén H.265, H.265+, H.264, H.264+ – Độ phân giải 4.0 Megapixel – Tầm xa hồng ngoại/Ánh sáng trắng 30m – Chống ngược sáng WDR 120dB, BLC, 3D DNR – Hỗ trợ chế độ đèn thông minh Smart Hybrid Light – Tính năng phát hiện người và phương tiện – Hỗ trợ thẻ nhớ tối đa 512GB, cho phép ghi video – Tích hợp Micro – Tiêu chuẩn chống bụi nước IP67, IK08		bộ	2			
3	WD23PURZ	Ổ cứng Western 2TB WD23PURZ – Dung lượng 2TB. – Chuẩn giao tiếp SATA 3 (6Gb/s max). – Tốc độ quay 5400RPM. – Bộ đệm 64 MB Cache. – Thích hợp trong hệ thống camera giám sát tại nhà và doanh nghiệp vừa và nhỏ.		bộ	1			

4	DS-3E0106P-E/M	Bộ chuyển đổi nguồn dùng cho camera DS-3E0106P-E/M – Switch 4 cổng PoE, 2 cổng uplink 10/100Mbps. – Tự tương thích chuẩn IEEE 802.3af/at. – Công suất PoE 35W ; Công suất tối đa 30W mỗi cổng. – Truyền dẫn khoảng cách xa: Tối đa 300m. – Bảng địa chỉ MAC: 4K. – Khả năng chuyển mạch 1.6Gbps. – Tốc độ chuyển tiếp gói tin: 0.8928Mpps. – Chống sét 6KV cho các cổng PoE.		bộ	1			
5		Dịch vụ thi công - lắp đặt - Cầu hình		gói	1			
6		Vật tư thi công		Gói	1			
F	ACCESS CONTROL							
1	SenseFace 2A	[SenseFace 2A] Đầu đọc kiểm soát vào ra ZKTECO có tính năng Face, Vân tay, Thẻ từ Model: SenseFace 2A Display:2.4"@ TFT Color LCD Screen (720*1280) Camera:WDR Binocular Camera @ 1MP Operation System: Linux Authentication method:Fingerprint / Face / Card / Password (Physical Keypad) Fingerprint Template Capacity: 3,000 (1:N) (Standard) Card Capacity:3,000 (1:N) (Standard) User Capacity:3,000 (1:N) (Standard) Transaction Capacity:150,000 (1:N) (Standard) Biometric Verification Speed: less than 0.5 sec (Fingerprint) less than 0.35 sec (Facial Recognition) Touchless Biometric Recognition Distance:30cm to 200cm (Facial Recognition) False Acceptance Rate (FAR) %: FAR≤ 0.01% (Visible Light Facial Recognition) FAR≤ 0.0001% (Fingerprint) False Rejection Rate (FRR) %: FRR≤ 0.02% (Visible Light Facial Recognition) FRR≤ 0.01% (Fingerprint) Biometric Algorithm:ZKFace V4.0 Card Type: IDCard@125 kHz (Standard) IC Card@13.56 MHz (Optional)		bộ	1			

		Communication: TCP/IP*1 Wi-Fi (IEEE802.11a/b/g/n/ac) @ 2.4 GHz (Optional) USB: Type A (USB Drive Only)*1 Electric Lock*1, Door Sensor*1, Exit Button*1 Dimensions:205.2 mm*74.2 mm*33 mm (L*W*H) Bao gồm 10 thẻ từ đi kèm					
2	PS902B	Bộ nguồn ZKTECO chưa có Acqui Model: PS902B Power Supply with Battery Leads Input: 220V AC, 50Hz Output: 12V DC 5A Momentary Current□5A Persistent Current□2A 12V 7Ah battery		bộ	1		
3	LM-2805	Bộ khóa từ ZKTECO Model: LM-2805 Lock dimensions: 250L*47W*25.5H mm Armature plate dimensions: 180L*38W*11H mm Holding Force: 200Kg±10(440Lbs) Current draw: 420mA@12V Surface temp: ≤+20°C Operating temp: -10o+55o C(14-131F) With LED light indication Anodized aluminum housing 5 wires: Power(+/-), Door Sensor (NO/NC/COM)		bộ	1		
4	LMB-280ZL	[LMB-280ZL] B. gá khóa t. ZKTECO Model: LMB-280ZL ZL bracket for LM-2802 and LM-2805 LMB280L + LMB280Z		bộ	1		
5	ZKABK900A-G	Nút nhấn khẩn ZKTECO Model: ZKABK900A-G Emergency break glass□Green□□ ZKTeco LOGO; 1 Relay; 86mm*86mm*52mm±1mm		bộ	1		
6	EX-801B	[EX-801B] Nút nhấn Exit ZKTECO Model: EX-801B Size: 800B: 88Lx88Wx20T(mm)		bộ	1		
7		Dịch vụ thi công - lắp đặt		gói	1		
8		Vật tư thi công		gói	1		
THIẾT BỊ							
CORE SWITCH							
1	AT-x250-18XS-E51	Allied Telesis 10 Gigabit Layer 3 Lite Stackable Switch, 18x SFP/SFP+ ports and a single fixed PSU, EU Power Cord. 1 year NCA support (Start date is shipment date from ATI - Grace period 90 days)		Cái	2		

2	SFP-10G-10KM	Module quang Handar 10G 1310nm 10km Dual LC		Cái	28			
FIREWALL								
1	FG-90G-BDL-950-12	8 x GE RJ45 ports, 2 x 10GE RJ45/SFP+ shared media WAN ports. Hardware plus FortiCare Premium and FortiGuard Unified Threat Protection (UTP)		cái	2			
ROUTER								
1	Mikrotik CCR2004- 16G-2S+	(16) Cổng 1G Ethernet (2) Cổng 10G SFP+ Bộ xử lý: Amazon Annapurna Labs Alpine.v2 4-core 1.7GHz Bộ nhớ RAM 4GB (2) Nguồn cấp có thể tháo rời		cái	1			
TU RACK								
1	SR42612BVA3-FAN	TU SMARTRAK3.0 42U 600 x 1200		cái	1			
2	646861C	20+4 WAY C13+C19 OUTLET - 3m Cord - CF - 32A			1			
UPS								
1	311348	Legrand ASI KEOR DK 5KVA		bộ	1			
CÁP QUANG								
1		Cáp quang Single mode 4FO		mét	2000			
CÁP MẠNG								
1		Cáp mạng CAT6 UTP, PVC, 23AWG,305m/Thùng, màu xanh		thùng	6			
2		Ông nẹp, vật tư phụ, nhân công...		Gói	1			
SERVER								
1		HPE ProLiant DL380 Gen11 8SFF		Bộ	2			
	P52534-B21	HPE ProLiant DL380 Gen11 8SFF NC Configure-to-order Server			1			
	P52534-B21 UUF	HPE ProLiant DL380 Gen11 8SFF NC Configure-to-order Server Asia Pacific English			1			
	P67093-B21	Intel Xeon-Silver 4516Y+ 2.2GHz 24-core 185W Processor for HPE			2			
	P64706-B21	HPE 32GB (1x32GB) Dual Rank x8 DDR5-5600 CAS-46-45-45 EC8 Registered Smart Memory Kit			4			
	P48813-B21	HPE ProLiant DL380 Gen11 2U 8SFF x1 Tri-Mode U.3 Drive Cage Kit			1			
	P40513-B21	HPE 480GB NVMe RI M.2 MV SSD			2			
	Q0L14A	HPE StoreFabric SN1200E 16Gb Dual Port Fibre Channel Host Bus Adapter			1			
	P28352-B21	HPE 2.4TB SAS 12G Mission Critical 10K SFF BC 3-year Warranty 512e Multi Vendor HDD			2			
	P01366-B21	HPE 96W Smart Storage Lithium-ion Battery with 145mm Cable Kit			1			

	P48918-B21	HPE ProLiant DL360 Gen11 Storage Controller Enablement Cable Kit			1			
	P47781-B21	HPE MR416i-o Gen11 x16 Lanes 8GB Cache OCP SPDMM Storage Controller			1			
	P51181-B21	Broadcom BCM5719 Ethernet 1Gb 4-port BASE-T OCP3 Adapter for HPE			1			
	P38995-B21	HPE 800W Flex Slot Platinum Hot Plug Low Halogen Power Supply Kit			1			
	BD505A	HPE iLO Advanced 1-server License with 3yr Support on iLO Licensed Features			1			
	S1A05A	HPE Compute Cloud Management Server FIO Enablement			1			
	P51911-B21	HPE ProLiant DL360 Gen11 CPU1 to OCP2 x8 Enablement Kit			1			
	P35876-B21	HPE CE Mark Removal FIO Enablement Kit			1			
	P48818-B21	HPE ProLiant DL380/DL560 Gen11 High Performance 2U Heat Sink Kit			1			
	P52341-B21	HPE ProLiant DL3XX Gen11 Easy Install Rail 3 Kit			1			
	R7A11AAE	HPE Compute Ops Management Standard 3-year Upfront ProLiant SaaS			1			
	HU4B2A3	HPE 3Y Tech Care Basic Service			1			
	HU4B2A300DK	HPE DL380 Gen11 Support			1			
2	Bản quyền phần mềm ảo hóa	Bản quyền phần mềm phục vụ ảo hóa: Tính năng - Hỗ trợ cơ chế sẵn sàng cao: Cung cấp khả năng sẵn sàng cao cho các máy ảo chạy trên nền hệ thống ảo hoá, khi có sự cố xảy ra trên một máy chủ phần cứng, hệ thống tự động khởi động lại máy ảo trên máy chủ khác. - Hỗ trợ di trú nóng khi máy ảo đang hoạt động: Cho phép di trú máy ảo giữa các máy chủ vật lý mà không làm ngừng hoạt động của máy ảo hay dịch vụ đang hoạt động trong máy ảo. - Hỗ trợ khả năng di trú máy ảo đang hoạt động giữa các hệ thống lưu trữ khác nhau: Cho phép di trú máy ảo giữa các vùng lưu trữ khác nhau mà không làm ngừng hoạt động của máy ảo hay dịch vụ đang hoạt động trong máy ảo. - Hỗ trợ khả năng cân bằng tải nguyên giữa các hệ thống máy chủ: Cung cấp cơ chế cân bằng tải một cách linh hoạt cho các máy chủ vật lý		Gói	3			

		- Hỗ trợ kết nối lưu trữ thông qua NFS, iSCSI, Fibre Channel - Tính năng quản trị VM: + Có sẵn tính năng quản trị VM trên nền tảng ảo hóa của giải pháp chào thầu và quản trị VM trên nền tảng ảo hóa VMware + Có sẵn tính năng tạo snapshot VM + Có sẵn tính năng tạo Image từ các VM + Cho phép tắt, bật, restart VM từ giao diện quản trị + Hỗ trợ truy cập Console của VM thông qua giao diện HTML5 Console + Hỗ trợ tích hợp với các công cụ sao lưu dữ liệu như Veeam, Commvault - Yêu cầu Bản quyền: + Cung cấp bản quyền phần mềm ảo hóa cho toàn bộ số core hoặc số CPU theo cấu hình máy chủ + Loại bản quyền: 3 năm Subscription							
	S5Q82AAE	HPE Morpheus VM Essentials Software per Socket 3-year E-LTU			1				
		Phần mềm backup							
3	SBR-VT	Storware Backup&Recovery for virtual environments (1 VM) with Titanium 24x7 support incl. 1 year maintenance		Gói	4				
SAN LƯU TRỮ									
1	4680-3P4	IBM Storage FlashSystem 5045 SFF Control Enclosure		Bộ	1				
	8S1926	FS5045 NON-CHINA ORIGIN			1				
	ACSR	5m OM3 Fiber Cable (LC)			4				
	ADN1	Order Type 1 - CTO			1				
	ADZ1	TAA Designated Country			1				
	AHPA	AC Power Supply HE			1				
	AHZE	Hybrid Flash Indicator			1				
	AKCH	Standard S&H Indicator			1				
	AL6B	2.4TB 10K 2.5 Inch HDD			12				
	ALBG	16 Gb FC 4 Port Adapter Cards (Pair)			1				
	ALGA	32 GB Cache Upgrade			1				
2	N/A	Dịch vụ bảo trì phần cứng IBM			1				
3		Thi công triển khai lắp đặt thiết bị switch, server, storage, firewall...		Gói	1				
AP									
1	AT-GS980MX/28PSm-50	Allied Telesis 20-port 10/100/1000-T PoE+ 370W & 4-port 100M/1G/2.5G/5G-T PoE+ stackable L3 switch, 4x SFP+ Ports and a single fixed PSU, EU Power Cord		Cái	4				
2	AT-GS950/10PSV2-50	Allied Telesis Gigabit webSmart switch, 8x 10/100/1000-T PoE+		Cái	4				

		75W, 2x SFP Ports and single fixed PSU, EU Power Cord.						
3	AT-GS950/48-50	Allied Telesis WebSmart switch 48 port 10/100/1000TX + 4 SFP Combo ports, EU Power Cord.		Cái	4			
4	XV2-21X0A00-RW	Bộ thu phát wifi Cambium XV2-21X Indoor Dual radio WiFi 6 AP, 2x2, GbE, RW. Chịu tải 256 users (không bao gồm PoE Injector)		Cái	15			
5		Dịch vụ thi công lắp đặt thi công đầu nối cấu hình switch và wifi		Gói	1			
MÁY TÍNH								
1	Máy tính để bàn	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Core i5 - 13400 hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥16 GB DDR4 - Ổ cứng: ≥ 512 GB PCIe®NVMe™M.2 SSD - Mainboard: Chipset Intel H610 hoặc tương đương - Màn hình: ≥ 23 inches Full HD (1920x1080); Tần số quét ≥75 Hz; Độ phân giải: ≥ 1920 x 1080 (Full HD), cổng kết nối tối thiểu gồm: HDMI, VGA hoặc nhiều hơn. - Giao tiếp mạng: Gigabit LAN - Nguồn máy tính: tương thích với các bộ phận - Bàn phím: Bàn phím tiêu chuẩn - Chuột: Chuột tiêu chuẩn - Hệ điều hành: Windows 11 Home 64 bản quyền		Bộ	20			
2	Máy tính xách tay	- Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-13420H hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: ≥ 16GB of DDR5 SDRAM, nâng cấp tới 64 GB số khe cắm ≥ 2 (5200 MT/s) - Ổ cứng: ≥ 512GB PCIe Gen4 16Gb/s NVMe - Màn hình: ≥ 15.6"; chống chói - Đồ họa/ Graphic: Intel UHD graphics hoặc tương đương - Kết nối mạng wifi: có - Bluetooth: có. - Camera: HD camera có nắp trập bảo vệ - Giao diện - các cổng vào ra: + ≥ 2 cổng USB 3.2 Gen 2 (tốc độ lên đến 10 Gbps) + DisplayPort qua USB-C		cái	5			

		+ Sạc USB 5V; 3 A + Cổng DC-in 20 V; 65 W + ≥ 1 cổng Ethernet (RJ-45) + ≥ 1 cổng HDMI® 2.1 với hỗ trợ HDCP + ≥ jack cắm tai nghe/loudspeaker 3.5 mm, hỗ trợ tai nghe có microphone tích hợp - Pin: 53Wh 3-cell Li-ion battery - Hệ điều hành: Windows 11 Home 64 bản quyền hoặc tương đương. - Phụ kiện đi kèm: AC adapter, Túi, Chuột không dây;					
3	Máy tính bảng	- Kích thước màn hình: ≥ 10.9 inch - Độ phân giải: ≥ 2304x1440 - RAM: ≥ 6GB; - Bộ nhớ trong: ≥ 128GB - Hệ điều hành & CPU Chip xử lý (CPU) Samsung Exynos 1380 hoặc tương đương. - Chip đồ họa (GPU): Mali-G68 hoặc tương đương - Camera sau: Độ phân giải ≥ 8 MP - Camera trước: Độ phân giải ≥ 12 MP - Pin & Sạc: Dung lượng pin: ≥ 8,000 mAh - Kết nối: Wi-Fi 6; Bluetooth V5.3; Cổng kết nối/sạc type-C	cái	5			
THIẾT BỊ ĐỌC VÂN TAY							
1	Thiết bị lấy vân tay bệnh nhân để xác nhận thay cho chữ ký	- Đầu đọc vân tay + SDK kèm theo. - Kết nối với máy tính qua cổng USB. - Đèn xanh và tiếng beep báo đọc thành công - Hỗ trợ hệ điều hành: 32/64 bit. - Dùng để quản lý khách hàng, nhân viên	bộ	5			
MÁY CHIẾU							
1	Máy chiếu	- Công nghệ : 3LCD - Độ sáng : 4.200 Ansi Lumens - Độ phân giải : WXGA (1.280 x 800); - Độ tương phản : 16.000:1 - Công suất bóng đèn : 210W	Cái	1			

		- Tuổi thọ bóng đèn : 17.000 giờ - Kích Thước Chiều : 30 - 300 inch - Tỷ lệ khung hình : 16:10 - Loa : 16w - Kết nối đầu vào : HDMI x2 ; VGA x2 ;Lan ;USB tybe A 2.0 ; USB tybe B 2. - Kết nối đầu ra: VGA OUT x 1.						
MÀN HÌNH TIVI								
1	Bảng thông báo điện tử 85in	- Loại TiviLED - Kích cỡ màn hình: 85 inch - Độ phân giải: 4K - Loại màn hình: LED - Tỷ lệ khuôn hình: 16:9 - Điều khiển từ xa thông minh: Có - Kết nối không dây với các thiết bị thông minh, máy tính bảng: có - Kết nối: Wi-Fi , Cổng mạng LAN, Kết nối không dây - Bluetooth (Kết nối bàn phím, chuột): có - Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: ≥3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC) - Cổng xuất âm thanh: 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC) - Cổng USB: ≥2 x USB-A - Công nghệ hình ảnh: Nâng cấp độ tương phản Contrast Enhancer; HDR10+; Dynamic Crystal Color; - Tần số quét: 120Hz - Tổng công suất loa: 20W		cái	2			
2	Màn hình hiển thị danh sách bệnh nhân và gọi số	- Loại TiviLED - Kích thước màn hình 32 inch - Độ phân giảiHD - Khoảng cách xem 2m - 3m - Nguồn điện áp 220V - 240V / 50Hz - 60Hz - Công suất 60W - Công nghệ hình ảnhHDR, HDR 10+, MegaContrast, Micro Dimming Pro - Công nghệ âm thanhAdaptive		cái	10			

		Sound, DolbyAtmos, OTS Lite, Q-Symphony - Bluetooth Có - Kết nối LAN, Wifi - Cổng HDMI2 cổng - USB1 cổng - Tần số quét50Hz - Bộ xử lý Hyper Real - Công suất loa10W						
KIOS								
1	Kios thông tin	Màn hình: - Kích thước ≥ 23.6" LED; 1920*1080 Full HD, 16:9. - Độ Sáng: 250 cd/m2; Góc hiển thị: H/V: 170/170 - Cảm ứng: Điện dung đa điểm 10 points; Loa: 2x3W Đèn hình phụ: Có đèn hình phụ dạng hộp LED chiếu sau để thu hút người dùng giao dịch. - Máy tính điều khiển: - Intel® Core™ i3 thế hệ 11 (Upto 4.10GHz, 6MB)/ 8GB DDR4- 3200/ SSD 120GB / 3xUSB 3.1; 1x USB type C; 01 x DP1.4 (by - USB-C); Mini DP 1.4; 01 x HDMI, 04 microphone, microSDXC - card slot hoặc tương đương - Kết nối: Gigabit LAN; Wi-Fi 6 AX201, Bluetooth 5.0 Máy in; Công nghệ in nhiệt trực tiếp, giấy cuộn. - Khở giấy 80mm/ Tốc độ in 250mm/s, cắt giấy tự động. - Có cửa thay giấy từ phía trước dễ dàng thay giấy. Hỗ trợ khay gắn thêm Máy đọc mã vạch 2D: - Đọc các loại mã vạch 1D, 2D, QRcod, thẻ BHYT - Có thể đọc CCCD tiếng Việt có dấu. - Cảm biến hình ảnh lớn, tốc độ đọc nhanh - Đọc tự động khi có mã vạch	bộ	2				

		vào vùng đọc. Chức năng điều khiển: - Máy tự động mở khi cấp điện và tự động tắt vào cuối ngày - Máy tự động mở chương trình tra cứu sau khi khởi động, dấu URL và khóa màn hình trách can thiệp tắt ứng dụng. - Tính năng Digital signage giúp quảng bá, tuyên truyền hình ảnh, video đơn vị, có thể chia nhỏ màn hình thành nhiều nội dung khác nhau, có thể điều khiển từ xa qua LAN. - Tính năng phát hiện con người phía trước và ra lệnh chuyển trạng thái từ quảng cáo thành phần mềm tra cứu (Tùy chọn) - Khung sườn: - Chất liệu thép tĩnh điện, chống gỉ, chống ăn mòn, tạo hình và chế tạo bằng công nghệ Lazer CNC. - Vỏ máy có các kết nối Cổng LAN RJ-45, Cổng USB 2.0; Ngõ luôn dây phía sau. - An toàn: Có hệ thống chống giật Q-Safe và chống ngã.						
MÁY SCAN								
1	Máy Scan	Tính năng: Khay ADF hỗ trợ kích thước tài liệu lên tới 21.6 x 309.9 cm Định lượng giấy: 40 to 210 g/m² - Khay nạp tài liệu tự động: tiêu chuẩn 50 tờ Khô giấy: A4 Tốc độ: 40 ppm/80 ipm Bộ nhớ: 256 MB Độ phân giải: Lên tới 600 dpi Giao tiếp: USB 3.0 Nguồn: 220 - 240 VAC OS: Microsoft® Windows® (10, 8.1, 7, XP: 32/64 bit, 2008 R2, 2012 R2, 2016, 2019); MacOS (Catalina 10.15, Mojave 10.14, High Sierra 10.13); Linux (Ubuntu, Fedora, Debian, RHEL, Linux Mint, Open Suse, Manjaro); Citrix		cái	5			

		ready Công suất: Số lượng trang được khuyến nghị hàng ngày: 4000 trang						
MÁY IN								
1	Máy in 2 mặt	- Loại máy in : Máy in laser trắng đen. - Màn hình cảm ứng 5 Inch. - Tốc độ : 38 trang / phút khổ A4. - Thời gian làm nóng máy : xấp xỉ 14 giây. - Thời gian in bản đầu tiên : xấp xỉ 5.5 giây. - Khổ giấy tối đa : A4. - Độ phân giải : 600 x 600 dpi. - Chất lượng in với công nghệ làm mịn ảnh : 1200 x 1200 dpi. - Bộ nhớ chuẩn : 1GB. - Quản lý ID, in bảo mật. - In trực tiếp từ USB. - Tính năng in di động : Apple® AirPrint™, Mopria® Print Service, Google CloudPrint™. - Khay giấy tiêu chuẩn : 250 tờ. - Khay tay : 100 tờ. - Ngôn ngữ in : UFR II LT, PLC6, Adobe® PostScript. - Hệ điều hành hỗ trợ : Windows® 10, Windows® 8.1, Windows® 8, Windows® 7, Windows® Server 2016, Windows® Server 2012 R2, Windows® Server 2012, Windows® Server 2008 R2, Windows® Server 2008, Mac® OS X 10.7.5 & up(*2), Linux (*2)		máy	10			
AN TOÀN THÔNG TIN								
1	Dịch vụ kiểm tra đánh giá an toàn thông tin (Theo Thông tư 54/2017/TT-BYT)			gói	1			

PHỤ LỤC 2
BẢO GIÁ THUÊ PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM BỆNH 36 THÁNG
(Kèm theo Yêu cầu bảo giá số 115/BVQD-Y.TCHC ngày 30/5/2025 của
Bệnh viện Quân Dân y tỉnh Trà Vinh)

I. Phần mềm Quản lý khám bệnh

1. Khám bệnh Ngoại trú

STT	Gói cước	Đơn vị tính	Số lượt khám/tháng	Đơn giá	Số tháng sử dụng	Thành tiền (VNĐ)
1			Từ 5.000 đến 9.000			

2. Khám bệnh Nội trú

STT	Gói cước	Quy mô giường bệnh	Đơn giá (VNĐ/tháng)	Số tháng sử dụng	Thành tiền (VNĐ)
1		<50			

II. Phần mềm Quản lý xét nghiệm

STT	Mô hình triển khai	Đơn vị tính	Số lượng máy	Đơn giá/tháng	Số tháng sử dụng	Thành tiền
1		Máy	5			

III. Phần mềm Chẩn đoán hình ảnh

STT	Nội dung	Đơn giá/ca chụp	Số ca chụp/tháng	Số tháng sử dụng	Thành tiền (Đã bao gồm VAT)
1	X.Quang, siêu âm				

IV. Phần mềm Bệnh án điện tử

STT	Gói cước (Số lượng Bệnh án)	Giá cước (VNĐ)	Thuế VAT (10%)	Thành tiền (VNĐ)

V. Dịch vụ Chữ ký số

STT	Gói cước	Đơn vị tính	Giá gói (VNĐ) (đã bao gồm VAT)

VI. Giải pháp Tường lửa thông minh

STT	Sản phẩm	Mô tả	ĐVT (năm)	Đơn giá (VNĐ)	VAT (10%)	Thành tiền (VNĐ)
1						

VII. Dịch vụ Hóa đơn điện tử

STT	Tên gói cước	Đơn vị tính	Số lượng hóa đơn	Giá cước/gói	VAT (10%)	Thành tiền (VNĐ)